

Số: 104/QĐ-DBĐHDTTW

Phủ Thọ, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt kết quả xét chuyển học sinh
hoàn thành chương trình dự bị đại học vào trường Đại học Ngoại thương**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Thông tư số: 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số: 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số: 44/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học; xét chuyển vào trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non đối với học sinh dự bị đại học;

Căn cứ Công văn số: 66/DBĐHDTTW-KHTC, ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương về việc đăng ký chỉ tiêu xét chuyển đối tượng học sinh thuộc diện chính sách theo Thông tư số 44/2021/TT-BGDĐT vào đại học năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số: 294/ĐHNT-QLĐT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của trường Đại học Ngoại thương, về việc Phúc đáp công văn về đăng ký chỉ tiêu của trường Dự bị Đại học Dân tộc TW năm học 2025-2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét chuyển học sinh ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc xét chuyển học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại các cơ sở giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Phó Hiệu Trưởng phụ trách công tác xét chuyển,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả xét chuyển **10** học sinh theo nguyện vọng tham gia xét tuyển vào học đại học hệ chính quy từ năm học 2025 – 2026 tại trường Đại học Ngoại thương (Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Học sinh có trách nhiệm theo dõi, thực hiện các thủ tục xét tuyển theo hướng dẫn của cơ sở giáo dục đại học và thanh toán hết các khoản công nợ đối với Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Bồi dưỡng - Quản lý chất lượng, Trưởng phòng Kế hoạch, tài chính – Quản trị, trưởng các đơn vị có liên quan và các học sinh có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHTCQT.

HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Tuấn Anh

BỘ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TRƯỜNG DỰ BỊ ĐẠI HỌC DÂN TỘC TRUNG ƯƠNG

DANH SÁCH XÉT CHUYỂN HỌC SINH HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC THEO NGUYỄN VỌNG THAM GIA XÉT TUYỂN
VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-DBĐHDTTƯ, ngày 15 tháng 1 năm 2025)

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CC CD	Điện thoại cá nhân	Tổng điểm các môn thi theo THPT năm 2024 (Tính cả điểm ưu tiên)	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học		KQHT THPT						Ngành xét chuyển	
									Điểm tổng kết các môn học	XLRL	Điểm TB chung học tập			Hành kiểm			Tên ngành	Mã ngành
									9,36	Tốt	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
	La Thiên Vi	Nam	22/7/2006	Nùng	K50A7	020206005 807	0917133 028	25,76	9,3	Tốt	8,30	8,30	8,40	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế	NTTH01-02
2	Hoàng Trung Nghĩa	Nam	20/8/2006	Tày	K50A01	004206000 107	0325374 314	25,66	9,05	Tốt	8,1	8,1	7,8	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh doanh quốc tế	NTTH02
3	Trương Vi Thảo	Nữ	27/01/2006	Nùng	K50D5	037306006 713	0915794 462	26,33	8,9	Tốt	8,6	8,1	8,5	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế quốc tế	NTTH01-02
4	Ngô Minh Quang	Nam	22/9/2006	Tày	K50A5	019206008 578	0344247 701	26,68	8,6	Tốt	8,00	8,30	8,10	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh doanh quốc tế	7310106
5	Đặng Minh Nguyệt	Nữ	16/04/2006	Mường	K50D5	001306063 816	0338661 131	24,70	8,7	Tốt	7,4	7,3	7,5	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh doanh quốc tế	NTTH02
6	Hoàng Thế Nam	Nam	4/6/2006	Lô Lô	K50A01	002206008 833	0842584 006	24,35	8,3	Tốt	7,5	7,4	7,5	Tốt	Tốt	Tốt	Tài chính ngân hàng	NTTH03
7	Dương Ngọc Diệp	Nữ	26/02/2006	Tày	K50D7	020306002 188	0352147 947	24,10	8,8	Tốt	8,3	8,7	8,5	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh doanh quốc tế	NTTH02

Stt	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Lớp	Số CMND/CC CD	Điện thoại cá nhân	Tổng điểm các môn thi theo THPT năm 2024 (Tính cả điểm ưu tiên)	Kết quả bồi dưỡng Dự bị đại học		KQHT THPT						Ngành xét chuyển	
									Điểm tổng kết các môn học	XLRL	Điểm TB chung học tập			Hành kiểm			Tên ngành	Mã ngành
											Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12		
8	Ma Thị Bích Diệp	Nữ	11/6/2006	Tày	K50A01	008306007 173	0974152 651	26,20	8,2	Tốt	7,7	8,2	8,3	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế quốc tế	NTH01-012
9	Nông Ngân Thảo	Nữ	25/07/2006	Tày	K50D5	006306000 017	0846985 222	25,35	8,2	Tốt	7,8	7,8	8,0	Tốt	Tốt	Tốt	Kinh tế quốc tế	NTH01-02
10	Nông Thị Quỳnh	Nữ	29/08/2006	Nùng	K50D7	020306000 991	0904037 449	24,45	8,0	Tốt	7,8	8,2	8,2	Tốt	Tốt	Tốt	Ngôn ngữ Trung Quốc	72220204

Danh sách gồm 10 học sinh (A01: Toán - Lý - T. Anh; A00: Toán - Lý - Hóa; D01: Toán - Văn - T. Anh)./

KT. Hiệu trưởng
Phó Hiệu trưởng

ThS. Hồ Thị Bích Thủy

Xác nhận dữ liệu của Phòng BDQLCL
Trưởng phòng

ThS. Lương Thị Hồng Khuyến

Người lập biểu

ThS. Lê Thị Hoàng